Name: ……..

Class: S5 …

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ….., ngày…./….

Ngày HS nộp bài: Thứ…., ngày…./….

Vocabulary + Grammar:…….....

Reading:……..

Listening: ……..

Writing: ……..

Mini Test:……

StarLink

GLOBAL ENGLISH 5

Irregular verb & Cambridge Listening Practice

A. VOCABULARY

- **Irregular verb**

No.	Động từ nguyên mẫu	Động từ ở dạng quá khứ	Meanings	No.	Động từ nguyên mẫu	Động từ ở dạng quá khứ	Meanings
1	**become**	**became**	trở nên, trở thành	15	**lose**	**lost**	mất, thất lạc
2	**blow**	**blew**	thổi (gió)	16	**leave**	**left**	rời đi, bỏ đi
3	**choose**	**chose**	lựa chọn	17	**pay**	**paid**	trả (tiền)
4	**draw**	**drew**	vẽ, lôi kéo	18	**ride**	**rode**	đi, cưỡi (ngựa)
5	**dream**	**dreamt**	nằm mơ	19	**sleep**	**slept**	ngủ
6	**feel**	**felt**	cảm thấy	20	**mean**	**meant**	có ý định, muốn
7	**forget**	**forgot**	quên, không nhớ đến	21	**rise**	**rose**	tăng lên
8	**eat**	**ate**	ăn	22	**send**	**sent**	gửi
9	**find**	**found**	tìm kiếm	23	**shut**	**shut**	đóng (cửa), nhắm (mắt)
10	**grow**	**grew**	phát triển	24	**teach**	**taught**	dạy (kiến thức)
11	**hear**	**heard**	nghe	25	**understand**	**understood**	hiểu
12	**hide**	**hid**	đã trốn	26	**write**	**wrote**	viết
13	**keep**	**kept**	đã giữ	27	**handwrite**	**handwrote**	viết tay
14	**sunburn**	**sunburnt**	bị cháy nắng, rám nắng	28	**broadcast**	**broadcast**	phát sóng trực tiếp

♦ **Extra vocabulary**

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	**take part in** (phr.v)	tham gia vào	4	**scenery** (n)	phong cảnh, cảnh vật
2	**teamwork** (n)	làm việc nhóm, chung sức	5	**goose** (n)	con ngỗng
3	**spot** (n)	vị trí, nơi, chốn	6	**crush** (v/n)	thích, phải lòng ai đó / người mình thích

* **Note:** *n = noun: danh từ; v = verb: động từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ.*

* *Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 DÒNG** vào vở ghi.*

LIVEWORKSHEETS

B. HOMEWORK

I. Complete the sentences with the given prompt.

0. She / not go / to / park / yesterday.

→ *She didn't go to the park yesterday.*

1. I / teach / younger / sister / last night.

→ _____.

2. you / write / letter / your grandparents / last summer?

→ _____?

3. Where / she / go / on / vacation?

→ _____?

4. teacher / give / a lot / homework / yesterday.

→ _____.

5. He / see / movie / last weekend.

→ _____.

II. Fill in the blanks with the correct Past Simple form of the verbs in brackets.

Last weekend, my family *(0) chose* **(choose)** to spend a day in the countryside. We (1) _____ **(find)** a quiet spot near the river and (2) _____ **(eat)** our picnic lunch there. My sister (3) _____ **(draw)** pictures while my brother played by the water. Later, I (4) _____ **(feel)** tired, so we decided to head back home. It was a day we (5) _____ **(keep)** in our memories forever.

III. Rewrite a sentence with similar meaning to the given one.

0. This house is bigger than that house. (smaller)

→ *That house is smaller than this house.*

1. No student runs faster than her at school. (fastest)

→ _____.

2. I bought a book. It has interesting stories. (which)

→ _____.

3. The man helped me. He is my neighbor. (who)

→ _____.

4. I am going to meet my friend tomorrow. (visiting)

→ _____.

5. The goose is louder than the chick. (quieter)

→ _____.

LIVEWORKSHEETS

CAMBRIDGE READING PRACTICE

PART 4

The School Sports Day

Every year, students from different classes (1) _____ in the school sports day. They enjoy running, jumping, and other fun games. Many parents come to (2) _____ their children play. The sports day started many years (3) _____ and has become a popular event.

The types of games played (4) _____ every year. Some years there is a football match, while other years they include races or group activities. Everyone has a great time (5) _____ together. Winning is not the most important thing – teamwork and having fun are the real (6) _____.

1.	A. forget	B. take part	C. have
2.	A. eat	B. watch	C. look
3.	A. ago	B. past	C. since
4.	A. stay the same	B. change	C. move
5.	A. working	B. playing	C. learning
6.	A. net	B. clothes	C. goal

LIVEWORKSHEETS

WRITING

TOPIC: WRITE ABOUT YOUR CRUSH

- Who is your crush? (Is it someone in your class, school, or neighborhood?)
- What do they look like? (Hair, eyes, height, etc.)
- What are their hobbies or favorite activities?
- Why do you like them? (What makes them special to you?)
- How do you feel when you see them?

Sample:

My crush is a boy named Minh. He is in my class at school. Minh is very kind and always helps his classmates when they have problems. He has short black hair, dark brown eyes, and a warm smile. He is a little taller than me, which I like because he looks very confident.

Minh loves playing football. Every afternoon, he goes to the park with his friends to practice. He is also good at drawing, and I have seen some of his pictures in the art room at school. They are really amazing!

I like Minh because he is not only talented but also very friendly. He never makes fun of anyone and treats everyone with respect. I feel happy and comfortable when I am around him. He always knows how to make people smile.

When I see Minh, my heart beats faster, and I feel a little shy. But at the same time, I feel excited because I think he is a really special person. I hope one day I will have the courage to talk to him more and become good friends.

❖ Các con tham khảo bài ví dụ để nắm được cách viết đoạn văn và tự viết một đoạn khác

❖ **Lưu ý:** Đoạn văn tự viết không được giống bài ví dụ hơn 20%

LIVEWORKSHEETS

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

PART 4

Các con nghe bài ở link này:

https://drive.google.com/file/d/1v2fsvtI6CXTxCISbFbf7W45GsiQMtKiu/view?usp=sharing

16. Who is she waiting for?

A. A colleague

B. Her husband

C. Her boss

17. Why is he phoning her?

A. To say sorry for being late

B. To ask her to join dinner

C. To ask her to call his friend

18. How will they find out how much it costs?

A. By calling their friend John

B. By asking the car company

C. By reading a magazine

19. Why will they book a Monday tour?

A. It is cheaper

B. The streets will be quieter

C. They have a discount

20. What does she need to do first?

A. Finish her work with Sean

B. Talk to the secretary

C. Go to the airport

LIVEWORKSHEETS